

Đề bài:

Em hãy phân tích mâu thuẫn nội tâm trong nhân vật Hộ ở truyện ngắn Đời thừa của Nam Cao để thấy rõ số phận bi đát của người trí thức trong giai đoạn 1930 - 1945.

Bài làm

Lê-nin đã nói về cuộc đấu tranh của bản thân mình: “Tôi không sợ khổ, không sợ chết. Tôi chỉ sợ không thắng được những phút giây yếu đuối của lòng tôi, chiến thắng về vang nhất là chiến thắng bản thân”. Và chúng ta lại một lần nữa bắt gặp hình ảnh Hộ trong truyện ngắn *Đời thừa* của Nam Cao là một người trí thức nghèo luôn khao khát sự nghiệp nhưng lại gặp phải những lo âu tẹp nhep đời thường. Vì thế mà thế giới nội tâm của Hộ luôn diễn ra gay gắt và hỗn loạn. Cũng chính thế giới nội tâm đó đã làm bàn đạp để xoay tròn số phận bi đát của những người trí thức trong giai đoạn 1930 – 1945. Có phải mâu thuẫn đó được tạo ra từ cái xã hội mà người ta không được coi trọng? Chúng ta hãy cùng phân tích để làm rõ vấn đề hơn.

Văn chương không chấp nhận cách viết sơ sài, cầu thả, gập rút, không phải là những dòng úy mị, thê lương khi chạy theo thị hiếu mà: “Văn chương chỉ dung nạp được những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa có”. Phải, văn chương chỉ cần những người có đầy đủ tư cách. Tư cách chính là cái nhân phẩm và đạo đức của con người. Và ta ở đây ta bắt gặp mâu thuẫn trong tư cách nhà văn của Hộ. Một con người nhận thức chính đáng về con đường mình đã chọn, một con người luôn say mê, yêu cuồng nhiệt văn chương và hơn thế nữa: trọng nghề. Hộ khao khát có được những tác phẩm sẽ trở thành kiệt tác “nó sẽ làm mờ hết các tác phẩm cùng ra một thời”, một tác phẩm sẽ đoạt giải Nobel. Và cái khao khát ấy làm cho Hộ xem thường tất cả: “Đói rét không có nghĩa lý gì đối với gã trẻ tuổi say mê lý tưởng”. Hộ khinh thường tất cả những thứ tụn mồn, tẹp nhep ấy.

Nhưng rồi khi cuộc đời Hộ được gắn liền với cuộc đời Từ thì mọi chuyện đều thay đổi như cái chén lật ngược. Hộ xuất hiện như một thiên thần, Hộ cứu lấy cuộc đời Từ và ban cho Từ một chiếc phao. Hộ nghiêm nhiên trở thành ân nhân và một người chồng cao thượng. Georgesco đã nói: “Hôn nhân là một cái áo mới, được mặc vào trong một ngày lễ mà người mặc không được thử cái áo ấy trước bao giờ”. Và dường như Hộ cũng vậy. Hộ chưa từng thử chiếc áo và chính Hộ cũng ngỡ rằng nó sẽ rục rọ, bóng bẩy. Nhưng cuối cùng nó đã dẫn Hộ vào một ngõ tối. Bao nhiêu bộn bề, âu lo trong cuộc sống gia đình đã biến Hộ thành một con người khác. Hộ lo toan những điều tẹp nhep, vô nghĩa lý, những thứ mà trước đây Hộ đã coi thường. Vòng xoáy của cơm áo gạo tiền đã biến Hộ thành một kẻ tính toán từng li từng tí. Và rồi Hộ viết cầu thả, vội vàng. Cả lối viết đã khiến Hộ ray rứt, đau khổ: “Rồi mỗi lần đọc một cuốn sách hay một đoạn văn ký tên mình, hấn lại đỏ mặt lên cau mày nghiền răng vò nát sách và mắng mình như một thằng khốn nạn”. Ngày ấy, cái ngày mà lý tưởng của Hộ sôi nổi, bỏng cháy. Hộ viết cẩn thận, chọn lọc, kiên nhẫn say mê tích lũy kiến thức. Hộ ý thức được nghiệp viết văn của mình: “Sự cầu thả trong bất cứ nghề gì cũng là một sự bất lương rồi. Nhưng sự cầu thả trong văn chương thì thật là

đê tiện”. Vậy mà giờ đây chính Hộ đã rơi vào sự “đê tiện” đó. Cái hiện thực phũ phàng ấy đã dập tắt nhưng ước mơ của Hộ và làm Hộ trở nên chai thô, tha hóa. Phải chăng chính cuộc hôn nhân “cao thượng” ấy đã dẫn Hộ vào sự cùng quẫn, tẻ nhạt hàng ngày hay chính xã hội mà người tài đức không được trọng dụng đã dẫn đến một bi kịch mà Hộ chính là nạn nhân?

Hộ không ăn năn hay hối hận về việc anh lấy Từ mà trái lại trong con người Hộ đã diễn ra những mâu thuẫn sâu sắc, giằng xé. Chính Hộ đã có lúc nghĩ rằng: “Ta đành phí đi một vài năm để kiếm tiền, khi Từ đã có một số vốn con để làm ăn”. Rõ ràng trong con người Hộ đã hiện lên một đức tính hy sinh, Hộ chấp nhận tạm gác cái khao khát cháy bỏng của sự nghiệp để lo cho cái vụn vặt, tầm thường trước mắt. Nhưng càng có suy nghĩ ấy Hộ càng lún sâu vào lối viết cầu thả và trong Hộ lại xuất hiện cái khổ tâm, cái khổ tâm mà anh biết được, anh cảm nhận được.

Bản chất của Hộ là một con người giàu lòng nhân ái, luôn phấn đấu vì lý tưởng nhân đạo. Hộ xem tình yêu nhân loại như một nguyên tắc sống, mà thực tế đó chính là sự cứu vớt cuộc đời Từ: “Kẻ mạnh không phải là kẻ giẫm lên vai người khác để thỏa mãn lòng ích kỷ. Kẻ mạnh chính là kẻ giúp đỡ người khác trên đôi vai mình”. Và rồi Hộ hy sinh, hy sinh cả sự nghiệp văn chương hãy còn cháy bỏng. Hàng ngày, Hộ phải chung sống với bao nhiêu mâu thuẫn, thậm chí phải xem cái mâu thuẫn nội tâm ấy là bạn. Nhưng nếu nó là “bạn” thì Hộ không phải ray rứt đến như vậy. Đẳng này, có thể nói đó là kẻ thù. Hộ không thể dùng súng, gươm để giết nó mà phải dùng chính lòng tự quyết, can đảm, lý trí để xua tan. Thật là đáng thương cho Hộ và cuối cùng chính cái mâu thuẫn ấy của gia đình, xã hội tạo ra cho Hộ đã biến Hộ thành một tên vũ phu, thô bạo. Hộ đối xử với vợ con một cách tồi tệ. Hộ say sưa, la cà ở các quán rượu và tiêu pha lãng phí. Hộ độc mồm, độc miệng với vợ con: “Ngày mai... mình có biết không? Chỉ ngày mai thôi là tôi đuổi tất cả mẹ con mình ra khỏi cái nhà này... Tôi đuổi tất, không chừa một đứa nào, kể cả con bé Thảo là con ngoan nhất”. Con người của Hộ cũng có lúc trở về với chính mình. Hộ rất thương yêu vợ con, số tiền lãnh được từ tòa soạn Hộ định sẽ mua một ít thịt về nhà. Hộ tưởng tượng ra cái cảnh con hăn ăn ngấu nghiến thức ăn: “Cái cảnh thô tục và cảm động”. Tận trong tâm hồn Hộ, Hộ là một người cha gương mẫu, biết yêu thương với con nhưng rồi Hộ lại không làm được điều này. Đêm đó Hộ trở về với con say, để rồi sau khi tỉnh rượu, Hộ lại ăn năn, hối lỗi. Hộ đáng được thương hơn là đáng trách. Nhưng rồi đồng tiền đã khiến Hộ điên lên, gia đình đối với Hộ chỉ gói gọn trong sự túng quẫn. Mà những câu triết lý chẳng làm no những cái miệng ở nhà.

Xã hội ấy, cái xã hội mà Hộ phải sống, phải bươn chải, đã không mở ra cho Hộ một con đường để ngược mắt nhìn đời, và đó cũng là số phận bi đát của những người trí thức trong giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám 1945. Nam Cao đã xây dựng thành công nhân vật điển hình trong các tác phẩm

của mình. Với giọng văn giàu chất triết lý, suy tư, thấm đẫm chua chát, đắng cay và dạt dào nước mắt Nam Cao đã cho chúng ta thấy rõ số phận bi đát của những người trí thức, bên cạnh họ không những thế còn có những Chí Phèo, lão Hạc cũng đã rơi vào bước đường cùng tương tự.

Đọc truyện ngắn *Đời thừa* của Nam Cao, ta thấy được cái bản khoản, dằn vặt lẫn âu lo, rối rắm của cuộc đời. Tại sao tác giả không đặt cho truyện ngắn của mình là “người thừa”? Phải chăng, tác giả muốn nói: chính cái xã hội không biết trọng người tài ấy mới “thừa”, còn tác giả hay chính Hộ là người “không thừa”. *Đời thừa* là một chuỗi mắc xích nối tiếp nhau, những mâu thuẫn thất rồi lại mở, mở rồi lại thất khiến người đọc cảm thấy đồng cảm với nhân vật hơn.

Đỗ Nguyễn Hải Yến

Lớp 11A10 trường THPT Thanh Đa, TP. Hồ Chí Minh